

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh T1

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/TLST- HS ngày 26/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2023/QĐXXST-HS ngày 18/7/2023, đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, sinh ngày 11/4/1988, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 137 T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc X (đã chết) và bà Phạm Thị D; tiền án; tiền sự; Không; nhân thân: Bản án số 12/2015/HS-ST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Ngọc L 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa được án tích); bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 06/3/2023, tạm giam ngày 15/3/2023, tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Anh V Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 26/837 T, phường N, quận K, Hải Phòng, có mặt;

Người làm chứng:

Chị Đoàn Thị Thúy H; anh Hoàng Xuân V; anh Đào Mạnh C và anh Nguyễn Văn T1, đều mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2022 Vũ Văn T, Đoàn Thị Thúy H, Hoàng Xuân V, Đào Mạnh C cùng một số người bạn đến quán karaoke O tại tổ L 1, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Khi đến quán T và các bạn hát tại phòng 6666 trên tầng 3. Hát đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T có việc bận về trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút Trần Ngọc L cùng với nhóm bạn đến quán karaoke O hát trên tầng ba. Hát được khoảng 30 phút thì L dẫn bạn xuống tầng dưới đi về sau đó L lên tầng hai của quán để đi vệ sinh. Đi vệ sinh xong L ra ngoài thấy chị H, anh V, anh C đang đứng ở hành lang. Do hành lang hẹp, L dùng tay phải của mình vỗ vào cạnh sườn của chị H và nói “Em ơi cho anh đi nhờ cái”. Tưởng L sàm sỡ vợ mình, anh V và L có xảy ra xô xát đánh nhau, anh V đâm L 02 cái vào mặt, anh C đứng cạnh đó liền vào can ngăn L và anh V, L bỏ chạy xuống sảnh tầng một. Anh V đuổi theo, L liền vợ cốc và âm pha trà trên mặt bàn ném về phía anh V và anh C nhưng không trúng. Anh V vợ ghế nhựa ném lại về phía L nhưng không trúng. L bỏ chạy và nói “Chúng mày đợi tao một tý”. Anh V đuổi theo L đến quán ốc gần nhà máy bia thì không đuổi nữa. Lúc này một người bạn trong nhóm của anh V là anh B có gọi điện cho anh T nói “Trên quán hát đang có việc xích mích đánh nhau”. Anh T liền đi lên quán karaoke O và gặp nhóm của anh V đang đứng ở tầng một. Về phía L, khi đi bộ đến ngã 6 Q thì L lên xe taxi của hãng Vũ Gia do anh Nguyễn Quang T1 điều khiển, L bảo anh Nguyễn Quang T1 chở về nhà. Khi về đến trước cửa nhà, L xuống và bảo với anh Nguyễn Quang T1 “Chờ em một tý, tý em ra”. L vào nhà anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại số 5/135 T 2, phường Q, quận K, Hải Phòng) ở gần nhà L. Khi gặp anh T1 L nói “Em ơi ra anh nhờ tý”. Khi anh Nguyễn Văn T1 ra bên ngoài thì L có nói với anh T1 “Ra quán hát O lấy hộ anh cái xe, vừa anh xích mích đánh nhau ở đây không lấy được”. L bảo anh Nguyễn Văn T1 lên xe taxi trước chờ L. Anh Nguyễn Văn T1 lên xe taxi ngồi ở hàng ghế trước còn L về nhà mình lấy 02 con dao ra ngoài lên xe taxi, ngồi hàng ghế bên dưới. Trên đường ra quán karaoke O, anh Nguyễn Văn T1 có hỏi L “Anh ơi có việc gì thế”, L bảo “Vừa tao đang hát thì có một nhóm thanh niên đánh tao, thì giờ tao phang chết mẹ nó đi”. Anh Nguyễn Văn T1 nói “Anh bị điên à, em chỉ ra lấy hộ anh cái xe thôi còn anh bị đánh như nào em không biết”. Khi đến quán O L bảo lái xe đi qua cửa quán khoảng 3m đến 4m thì dừng lại. L xuống xe còn anh Nguyễn Văn T1 vẫn ngồi trên

xe taxi không xuống. L cầm theo 02 con dao bên tay trái và đi đến trước cửa quán karaoke. Lúc này anh T và nhóm bạn đang đứng dưới lòng đường trước cửa quán hát để chờ anh B thanh toán tiền. Thấy L đi đến nhóm anh T chửi và định lao vào đánh L. Thấy anh T lao vào, L đã dùng 02 con dao cầm trên hai tay chém từ trên xuống, chém trúng một cái vào vùng mặt của anh T, chém xong L bỏ chạy về nhà. Anh T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 617 ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng giữa trán đỉnh lệch trái gây nên là 3%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng trán – đầu cung mày phải gây nên là 3%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da cạnh sống mũi phải gây nên là 3%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng cạnh cánh mũi – môi trên phải gây nên là 3%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng mép phải xuống dưới gây nên là 3%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương dây thần kinh số VII ngoại biên bên phải gây nên là 7%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ xương trán trái gây nên là 5%;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 24%.”.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSKA ngày 23/6/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Trần Ngọc L về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Trần ngọc L có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, theo điều luật nêu trên. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi

thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Ngọc L từ 42 tháng, đến 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền gồm: Tiền thuốc và viện phí; tiền bồi dưỡng sức khỏe; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 66.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 36.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định pháp y, kết quả dựng lại hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h ngày 15/10/2022, tại trước cửa quán karaoke O thuộc tổ L 1, phường B, quận K, Hải Phòng, Trần Ngọc L đã thực hiện hành vi dùng dao chém vào vùng mặt của anh V Văn T, hậu quả anh T bị tổn thương cơ thể 24%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân. Đây là điều có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi con người trong xã hội, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã có Bản án số 12/2015/HS-ST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân quận K, Hải Phòng xử phạt Trần Ngọc L 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); tuy bản án này không làm căn cứ để đánh giá bị cáo là tái phạm, nhưng đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động với gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền gồm: Tiền thuốc và viện phí; tiền bồi dưỡng sức khỏe; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 66.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 66.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 36.000.000 đồng.

[5] Đối với Hoàng Xuân V có hành vi dùng tay đâm vào mặt L 02 cái, do tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, Trần Ngọc L không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi đi cùng L tới quán karaoke với mục đích lấy xe hộ L; T1 ngồi trên xe taxi không bàn bạc và không tham gia vào việc L chém gây thương tích cho T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 42 (*Bốn hai*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải tiếp tục bồi thường cho anh V Văn T số tiền 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền bồi thường nêu trên. Nếu người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận K;
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- Sơ Tư pháp Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Q.K;
- Chi cục THA dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình

